



Phụ lục XXIV: Báo cáo về thay đổi Giá trị tài sản ròng
Appendix XXIV: Report on change of Net Asset Value
(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
(Issued in association with Circular No. 98/2020/TT-BTC dated 16 November 2020 of the Minister of Finance)

BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG
REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE

- | | |
|---|---|
| 1. Công ty Quản lý quỹ:
Fund Management Company: | Công Ty CP Quản lý quỹ đầu tư FPT
FPT Fund Management Joint Stock Company |
| 2. Ngân hàng giám sát:
Supervisory Bank: | Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Thành
Bank for Investment and Development of Vietnam - Hathanh branch |
| 3. Tên Quỹ:
Fund name: | Quỹ ETF FPT CAPITAL VNX50
FCAP VNX50 |
| 4. Mã chứng khoán:
Securities symbol: | FUEFCV50
FUEFCV50 |
| 5. Kỳ báo cáo:
Reporting period: | 25/08/2026
25/08/2026 |
| 6. Ngày lập báo cáo:
Reporting date: | 26/08/2026
26/08/2026 |

Đơn vị tính/ Currency: VND

STT No.	Chỉ tiêu Criteria	Kỳ báo cáo This period 25/08/2026	Kỳ trước Last period 24/08/2026
1	Giá trị tài sản ròng Net Asset Value		
1.1	của Quỹ ETF of the ETF Fund	71,612,357,771	71,749,082,759
1.2	trên một lô chứng chỉ quỹ ETF per lot of ETF Fund Certificate	1,665,403,669	1,668,583,319
1.3	trên một chứng chỉ quỹ per ETF Fund Certificate	16,654.03	16,685.83

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát
Authorised Representative of Supervisory Bank



Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Thành
Vũ Minh Hồng
Phó Giám đốc Phòng Giao dịch và dịch vụ chứng khoán

Đại diện có thẩm quyền của Công ty Quản lý quỹ
Authorised Representative of Fund Management Company



Công ty CP Quản lý quỹ đầu tư FPT
Nguyễn Thành Long
Phó Phòng Đầu tư